

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 11-3-2019

**NHAN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tống Văn Tâm;

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim L - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ P, sinh năm 1987 tại Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã M, huyện H, tỉnh B; tạm trú: Ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Phước và bà Lê Thị M; có vợ tên Phạm Thị L, sinh năm 1989; bị cáo chưa có con; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-10-2018 đến nay; có mặt.

Người làm chứng: Bà Phạm Thị L và ông Lê Mạnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vũ P và Phạm Thị L có mối quan hệ là vợ chồng, cùng tạm trú tại: Phòng trọ số 19 - Nhà trọ Trịnh Xuân T thuộc ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh B. P là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy mà P thường sử dụng là Methamphetamine.

Khoảng 17 giờ ngày 25-10-2018, do cần ma túy sử dụng nên P dùng điện thoại có sim số 0942166252 gọi vào điện thoại có sim số 0368170850 của người đàn ông tên D để hỏi mua ma túy với số tiền 600.000 đồng thì D đồng ý. D hỏi P địa điểm giao ma túy ở đâu thì P hẹn với D giao ma túy tại ngã ba trước cổng Công ty L cách phòng trọ của P khoảng 200 m. Khoảng 30 phút cùng ngày, D gọi cho P nói đã đến rồi, P đi bộ từ phòng trọ ra gặp D. Lúc này, D đang ngồi trên xe mô tô (không rõ biển số), P đưa cho D số tiền 600.000 đồng, D liền đưa cho P một bọc nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng. P bỏ vào túi quần bên phải sau đó đi bộ về phòng trọ, riêng D điều khiển xe bỏ đi đâu không rõ. Do có bà L (vợ của P) đang ở phòng trọ nên P không dám sử dụng ma túy. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 26-10-2018, khi bà L đã ngủ, P lấy bọc ma túy ra dùng kéo cắt chia ra làm 05 bọc ma túy (trong đó có 01 bọc lớn và 04 bọc nhỏ bằng nhau). P cắt 04 bọc ma túy nhỏ vào chiếc điều khiển tivi để dưới nền gạch trong phòng, riêng 01 bọc ma túy còn lại P để cạnh chiếc điều khiển tivi. Sau đó P lấy bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy ra. Khi P vừa định bỏ ma túy vào để sử dụng thì lực lượng Công an xã Tân Vĩnh Hiệp tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện dưới nền gạch tại phòng trọ của P có một bọc nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. P khai đây là ma túy P định sử dụng, ngoài ra lực lượng Công an xã Tân Vĩnh Hiệp còn hỏi P cất giấu ma túy ở đâu thì P lấy chiếc điều khiển tivi bên trong có chứa 04 bọc nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng. P khai số ma túy nêu trên P mua cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Công an xã Tân Vĩnh Hiệp phong toàn bộ số ma túy nêu trên. Đồng thời đưa P và L về trụ sở Công an xã T để làm việc. Công an xã Tân Vĩnh Hiệp lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P và thu giữ vật chứng gồm: 05 bọc nylon miệng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 chiếc điều khiển tivi màu trắng hiệu KARABOX và 01 cây kéo bằng kim loại trên kéo có chữ MLSS PaKisTan.

Công an xã T tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu xanh đen, bên trong có sim số 0942166252 và 0583839812 (do Nguyễn Vũ P giao nộp).

Công an xã T lập hồ sơ ban đầu và bàn giao Nguyễn Vũ P cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T để thụ lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 648/MT-PC09 ngày 30-10-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng): 0,1935 gam (M1); 0,3600 gam (M2) loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 27/CT-VKS.TU ngày 30-01-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Vũ P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng và xác định sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ P mức hình phạt tù từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã được niêm phong, bên ngoài có ký hiệu 648/PC09, có dấu vân tay của Nguyễn Vũ P; chữ ký của Phạm Thị L, Lê Mạnh Bi; chữ ký của cán bộ niêm phong Dương Hữu H; Trần Tuấn K - Trưởng công an xã T, hình dấu mộc đỏ của Công an xã T, thị xã T và hình dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, bên trong bì thư có chứa chất Methamphetamine là đối tượng hoàn lại sau giám định theo Bản kết luận giám định số 648/MT-PC54 ngày 30-10-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 chiếc điều khiển ti vi màu trắng hiệu KARABOX và 01 cây kéo bằng kim loại trên kéo có chữ MLSS PaKisTan; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động FPT C24 màu xanh – đen, số IMEI1: 980018005852617, IMEI 2: 980018005893017, bên trong có một sim có số 8984050918-1120162604 và một sim có số 898402000-10759224603.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Vũ P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai báo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 26-10-2018, bị cáo Nguyễn Vũ P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có tổng trọng lượng 0,5535 gam để sử dụng, do đó đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Nguyễn Vũ P về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện; xâm phạm an ninh, trật tự xã hội tại địa P. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo.

[7] Đối với đối tượng tên D (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán ma túy cho bị cáo vào ngày 25-10-2018 do chưa xác định được nhân thân lai lịch của người này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) điện thoại di động FPT C24 màu xanh - đen là P tiện bị cáo liên lạc mua ma túy của đối tượng D nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Số lượng Methamphetamine có trọng lượng sau giám định là 0,1935 gam (M1); 0,3600 gam (M2); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 chiếc điều khiển ti vi màu trắng hiệu KARABOX và 01 cây kéo bằng kim loại trên kéo có chữ MLSS PaKisTan là những công cụ, P tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ P phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.
2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-10-2018.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã được niêm phong, bên ngoài có ký hiệu 648/PC09, có dấu vân tay của Nguyễn Vũ P; chữ ký của Phạm Thị L, Lê Mạnh Bi; chữ ký của cán bộ niêm phong Dương H; Trần Tuấn K - Trưởng công an xã T, hình dấu mộc đỏ của Công an xã T, thị xã T và hình dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, bên trong bì thư có chứa chất Methamphetamine là đối tượng hoàn lại sau giám định theo Bản kết luận giám định số 648/MT-PC54 ngày 30-10-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 chiếc điều khiển ti vi màu trắng hiệu KARABOX và 01 cây kéo bằng kim loại trên kéo có chữ MLSS PaKisTan.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động FPT C24 màu xanh – đen, số IMEI1: 980018005852617, IMEI 2: 980018005893017, bên trong có một sim có số 8984050918-1120162604 và một sim có số 898402000-10759224603.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30-01-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh B).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Vũ P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- PV06, Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; HS.

Võ Thành Hiệp

